

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 19-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Nguyễn Hùng Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Minh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Hiếu Na, tên gọi khác: T; Sinh ngày 07/3/2001, nơi sinh: Long An; Nơi cư trú: Số 614/4, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh B và bà Nguyễn Thị Thuỳ L; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: 01: Vào ngày 31/12/2010 bị UBND xã T xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”. Chưa chấp hành xong quyết định xử phạt.

Tiền án: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/8/2021.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1962. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Tạm trú: Nhà trọ T, thuộc ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1981, địa chỉ: Số nhà 614/4, ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/4/2021, bị cáo Phạm Hiếu N đến thuê phòng trọ số 3, nhà trọ T thuộc ấp 2, xã P, huyện C để nghỉ trọ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo N đi từ phòng trọ của mình sang phòng tiếp tân định mua nước uống thì phát hiện có 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A50 để trên thùng nước, cặp tủ lạnh trong phòng, đang xạc pin, nhưng không có ai quản lý, nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo N đi lại tháo chui cắm sạc, lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng trở về phòng, mặc áo rời khỏi nhà trọ. Bị cáo N đi bộ đến sông C thuộc ấp L xã A, huyện C, tháo ốp lưng điện thoại ra thấy có số tiền 900.000 đồng (gồm nhiều mệnh giá khác nhau) lấy tiền cất giữ, còn ốp lưng điện thoại ném xuống sông. Sau đó bị cáo N thuê xe ôm về xã T huyện C, rồi đi phà đến địa bàn huyện T, bị cáo N gặp một người bạn tên H (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) ở huyện T. Bị cáo N nói là kẹt tiền và bán điện thoại cho H với giá là 1.500.000 đồng. Bán điện thoại xong, bị cáo N đi xe ôm đến huyện B, tỉnh Long An thuê phòng trọ và sử dụng hết số tiền có được. Lúc này, bị cáo N liên lạc về gia đình nói lại sự việc lấy trộm tài sản tại nhà trọ T, và kêu mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Thùy L lên gặp quản lý nhà trọ là bà Huỳnh Thị M để thỏa thuận bồi thường điện thoại và số tiền 900.000 đồng.

Giữa bà Huỳnh Thị M và bà Nguyễn Thị Thùy L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ số tiền 5.400.000 đồng xong (gồm tiền giá trị điện thoại di động và 900.000 đồng).

Đến ngày 25/8/2021, bị cáo Phạm Hiếu N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đồ vật, tài liệu thu, tạm giữ gồm:

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hiếu N do bà Huỳnh Thị M giao nộp vào ngày 09/4/2021.

- 02 đoạn video trích xuất dữ liệu Camera ghi lại hình ảnh đối tượng tại nhà trọ T do bà Trần Thị Tuyết L là chủ nhà trọ giao nộp vào ngày 09/4/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh được mua tháng 08/2019, có giá trị là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Đối với 01 ốp lưng của điện thoại di động Samsung A50, bằng nhựa màu vàng. Do không có thông tin, tài liệu cụ thể về tài sản nên Hội đồng định giá không thể định giá được.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hiếu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu; bị cáo không có thắc mắc, khiếu nại gì về bản kết luận định giá.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSCT ngày 24 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Phạm Hiếu N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Hiếu N theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hiếu N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường giá trị tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bà Huỳnh Thị M là người bị hại; bà Nguyễn Thị Thuỳ L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hiếu N đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 07/4/2021 tại phòng tiếp tân của nhà trọ T thuộc ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bà Huỳnh Thị M là quản lý nhà trọ đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, có giá trị theo định giá là 2.800.000 đồng và số tiền 900.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo N đã chiếm đoạt của bà M là 3.700.000 đồng, sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các hình ảnh trích xuất từ dữ liệu Camera tại nhà trọ T ngày 07/4/2021.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định tội “Trộm cắp tài sản”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Xét thấy bị cáo Phạm Hiếu N đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Huỳnh Thị M có tổng giá trị theo định giá là 3.700.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hiếu N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Hiếu N có tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu lao động chính đáng để lo cho bản thân và gia đình, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, để nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, đã thể hiện ý thức lười lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; năm 2020 bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân xã T xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe người khác”, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt. Nay lại có hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường các khoản thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Đối với số tiền 5.400.000 đồng bà Nguyễn Thị Thuỳ L đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị M, bà L không yêu cầu bị cáo Phạm Hiếu N trả lại cho bà L nên không xem xét.

Đối với người tên Huy đã mua điện thoại của bị cáo Nghĩa. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thể thẩm tra, xác minh, làm việc và xử lý được.

[4] Về tài sản tạm giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hiếu N do bà Huỳnh Thị M giao nộp vào ngày 09/4/2021. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị cáo Phạm Hiếu N, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Hiếu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hiếu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hiếu Nghĩa **09 (chín)** tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Hiếu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái